

Số: 4095/QĐ-BVĐKĐG

Hà Nội, ngày.../... tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung kế hoạch tuyển dụng viên chức vào
làm việc tại Bệnh viện đa khoa Đức Giang năm 2022

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

Căn cứ Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Quy quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 8032/QĐ-UBND ngày 29/12/2003 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thành lập Bệnh viện đa khoa Đức Giang;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4110/QĐ-UBND ngày 05/7/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế thành phố Hà Nội và Quyết định số 1330/QĐ-UBND ngày 22/03/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 3750/TB-SNV ngày 16/12/2021 của Sở Nội vụ Hà Nội về Chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2022;

Căn cứ Công văn số 3223/SYT-TCCB ngày 18/7/2022 của Sở Y tế Hà Nội về việc tuyển dụng viên chức năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 959/QĐ-BVĐKĐG ngày 31/8/2022 của Bệnh viện đa khoa Đức Giang về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa Đức Giang năm 2022;

Căn cứ Công văn số 5032/BYT-TCCB ngày 15/9/2022 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Thông tư số 03/2022/TT-BYT;

Căn cứ Công văn số 2806/SNV-CCVC ngày 22/9/2022 của Sở Nội Vụ về việc tuyển dụng viên chức ngành y tế;

Căn cứ Công văn số 4385/SYT-TCCB ngày 05/10/2022 của Sở Y tế về việc tuyển dụng viên chức năm 2022;

Căn cứ kết luận cuộc họp ngày 11/10/2022 giữa Đảng ủy, Ban Giám đốc bệnh viện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Bệnh viện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung kế hoạch xét tuyển viên chức vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa Đức Giang thuộc Sở Y tế Hà Nội năm 2022, cụ thể như sau :

1. Bổ sung phần IV, mục 1, khoản a về điều kiện và tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển, như sau 1 (có biểu chi tiết đính kèm):

“Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc chức danh nghề nghiệp phù hợp với vị trí tuyển dụng.

+ Bằng tốt nghiệp trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.

+ Về trình độ tin học, ngoại ngữ đối với người đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp hạng III: Thực hiện theo quy định của UBND thành phố Hà Nội tại Quyết định số 4110/QĐ-UBND ngày 05/7/2017 về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế thành phố Hà Nội và Quyết định số 1330/QĐ-UBND ngày 22/03/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế thành phố Hà Nội.

+ Về trình độ tin học, ngoại ngữ đối với người đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp hạng IV: Thực hiện theo các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Nội Vụ,... điều chỉnh quy định về tiêu chuẩn tin học, ngoại ngữ của từng loại chức danh nghề nghiệp (trừ các chức danh thuộc nhóm ngành khoa học công nghệ và công tác xã hội).

+ Về chứng chỉ hành nghề (chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp) theo yêu cầu của từng chức danh nghề nghiệp, nếu thí sinh chưa có thì sau khi trúng tuyển phải hoàn thiện trước khi được bổ nhiệm chính thức vào chức danh nghề nghiệp.”

Lưu ý: Đối với thí sinh đã nộp phiếu đăng ký dự tuyển vào hạng chức danh nghề nghiệp có yêu cầu trình độ tin học, ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm mà chưa khai đủ thông tin về tin học, ngoại ngữ trên phiếu đăng ký dự tuyển thì phải đến khai bổ sung trong thời gian từ ngày 13/10/2022 đến ngày 12/11/2022 (ngày, giờ hành chính).

2. Bổ sung Phần IV, mục 1, điểm b. Nội dung hình thức xét tuyển

- Hình thức thi: Phỏng vấn.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

- Thang điểm thi phỏng vấn: 100 điểm.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi phỏng vấn.

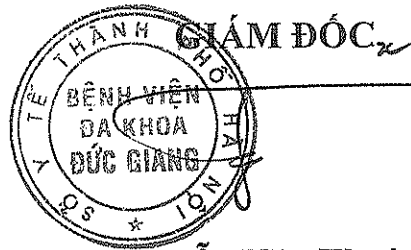
Điều 2. Giao chủ tịch Hội đồng tuyển dụng căn cứ các quy định của pháp luật để triển khai thực hiện điều chỉnh, bổ sung một số nội dung kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2022 theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban giám đốc, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ; Trưởng các khoa/phòng trong bệnh viện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để báo cáo);
- Sở Y tế (để báo cáo);
- Báo Hà Nội mới (để đăng tải công khai);
- Website bệnh viện;
- Niêm yết bảng tin bệnh viện;
- Lưu: VT, TCCB (3).



Nguyễn Văn Thường

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VÀ TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 1095/QĐ-BVĐKĐG ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Bệnh viện đa khoa Đức Giang)

Stt	Khoa/phòng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng người làm việc cần tuyển	Tiêu chuẩn về văn bằng, chứng chỉ theo khung năng lực vị trí việc làm
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Khoa Dược	Dược sĩ cao đẳng	Dược hạng IV	V.08.08.23	IV	1	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành hoặc chuyên ngành Dược
2	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	III	1	- Tốt nghiệp Đại học ngành hoặc chuyên ngành Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
3	Khoa Huyết học - truyền máu	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	III	1	- Tốt nghiệp Đại học ngành hoặc chuyên ngành Bác sĩ Đa khoa - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
		Kỹ thuật y đại học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	III	2	- Tốt nghiệp Đại học ngành hoặc chuyên ngành Xét nghiệm y học - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
		Kỹ thuật y cao đẳng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	IV	1	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành hoặc chuyên ngành Xét nghiệm y học

Stt	Khoa/phòng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng người làm việc cần tuyển	Tiêu chuẩn về văn bằng, chứng chỉ theo khung năng lực vị trí việc làm
1	2	3	4	5	6	7	8
4	Khoa Giải phẫu bệnh	Kỹ thuật y cao đẳng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	IV	2	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành hoặc chuyên ngành Xét nghiệm y học
5	Khoa Hóa sinh	Kỹ thuật y cao đẳng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	IV	1	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành hoặc chuyên ngành Xét nghiệm y học
6	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng đại học	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25	III	1	- Tốt nghiệp Đại học ngành hoặc chuyên ngành Dinh dưỡng - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
7	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	III	1	- Tốt nghiệp Đại học ngành hoặc chuyên ngành Bác sĩ Đa khoa - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
8	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	III	1	- Tốt nghiệp Đại học ngành hoặc chuyên ngành Bác sĩ Ngoại - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
9	Khoa Ngoại thận - tiết niệu	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	III	2	- Tốt nghiệp Đại học ngành hoặc chuyên ngành Bác sĩ Đa khoa - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
10	Khoa Sản	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	IV	1	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành hoặc chuyên ngành Điều dưỡng
		Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	III	1	- Tốt nghiệp Bác sĩ nội trú ngành hoặc chuyên ngành Sản phụ khoa - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
		Hộ sinh cao đẳng	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	IV	1	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành hoặc chuyên ngành Hộ sinh

Sr	Khoa/phòng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng người làm việc cần tuyển	Tiêu chuẩn về văn bằng, chứng chỉ theo khung năng lực vị trí việc làm
1	2	3	4	5	6	7	8
11	Khoa Gây mê - hồi sức	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	III	1	- Tốt nghiệp Đại học ngành hoặc chuyên ngành Bác sĩ Gây mê hồi sức - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
12	Khoa Mắt	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	III	1	- Tốt nghiệp Đại học ngành hoặc chuyên ngành Bác sĩ Nhãn khoa - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
13	Khoa Phẫu thuật tạo hình	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	III	1	- Tốt nghiệp Đại học ngành hoặc chuyên ngành Phẫu thuật tạo hình - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
14	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	III	1	- Tốt nghiệp Bác sĩ nội trú ngành hoặc chuyên ngành Dị ứng miễn dịch lâm sàng - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
		Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	III	1	- Tốt nghiệp Đại học ngành hoặc chuyên ngành Bác sĩ Đa khoa - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
15	Khoa Thần kinh	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	IV	1	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành hoặc chuyên ngành Điều dưỡng
		Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	III	2	- Tốt nghiệp Đại học ngành hoặc chuyên ngành Thần kinh - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên

Stt	Khoa/phòng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng người làm việc cần tuyển	Tiêu chuẩn về văn bằng, chứng chỉ theo khung năng lực vị trí việc làm
1	2	3	4	5	6	7	8
		Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	IV	2	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành hoặc chuyên ngành Điều dưỡng
		Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	III	1	- Tốt nghiệp Đại học ngành hoặc chuyên ngành Bác sĩ Đa khoa - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
16	Khoa Ung bướu	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	IV	1	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành hoặc chuyên ngành Điều dưỡng
		Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	III	2	- Tốt nghiệp Đại học ngành hoặc chuyên ngành Bác sĩ Đa khoa - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
		Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	III	2	- Tốt nghiệp Đại học ngành hoặc chuyên ngành Bác sĩ Đa khoa - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
18	Khoa Truyền nhiễm	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	IV	1	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành hoặc chuyên ngành Điều dưỡng
		Điều dưỡng đại học	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	III	1	- Tốt nghiệp Đại học ngành hoặc chuyên ngành Điều dưỡng - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
19	Khoa Nhi	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	IV	1	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành hoặc chuyên ngành Điều dưỡng
		Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	IV	1	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành hoặc chuyên ngành Điều dưỡng
20	Khoa Hồi sức tích cực Nhi	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	IV	1	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành hoặc chuyên ngành Điều dưỡng
		Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	III	1	- Tốt nghiệp Đại học ngành hoặc chuyên ngành Nhi khoa - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
21	Khoa Sơ sinh						

Stt	Khoa/phòng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng người làm việc cần tuyển	Tiêu chuẩn về văn bằng, chứng chỉ theo khung năng lực vị trí việc làm
1	2	3	4	5	6	7	8
		Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	IV	2	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành hoặc chuyên ngành Điều dưỡng
22	Khoa Y dược cổ truyền	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	IV	1	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành hoặc chuyên ngành Điều dưỡng
23	Khoa Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y cao đẳng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	IV	1	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành hoặc chuyên ngành Kỹ thuật Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng
24	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Nghiệp vụ Kế hoạch tổng hợp Hỗ trợ nghiệp vụ Kế hoạch tổng hợp	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	III	1	- Tốt nghiệp Đại học ngành hoặc chuyên ngành Y tế công cộng - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
25	Phòng Tổ chức cán bộ	Nghiệp vụ Tổ chức cán bộ	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	IV	1	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành hoặc chuyên ngành Điều dưỡng
26	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán đại học	Chuyên viên	01.003	III	1	- Tốt nghiệp Đại học ngành Bảo hiểm hoặc Kế toán - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
26	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán cao đẳng	Kế toán viên cấp	06.031	III	2	- Tốt nghiệp Đại học ngành hoặc chuyên ngành Kế toán - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
26	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán cao đẳng	Kế toán viên trung cấp	06.032	IV	1	- Tốt nghiệp Cao đẳng ngành hoặc chuyên ngành Kế toán - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 1 (A1) hoặc tương đương trở lên

Stt	Khoa/phòng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng người làm việc cần tuyển	Tiêu chuẩn về văn bằng, chứng chỉ theo khung năng lực vị trí việc làm
1	2	3	4	5	6	7	8
27	Phòng Quản lý chất lượng	Nghiệp vụ quản lý chất lượng bệnh viện Hỗ trợ nghiệp vụ quản lý chất lượng bệnh viện	Bác sĩ (hạng III) Điều dưỡng hạng IV	V.08.01.03 V.08.05.13	III IV	2 1	- Tốt nghiệp Đại học ngành hoặc chuyên ngành Bác sĩ Đa khoa - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên Tốt nghiệp Cao đẳng ngành hoặc chuyên ngành Điều dưỡng
28	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng đại học Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng hạng III Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.12 V.08.05.13	III IV	1 2	- Tốt nghiệp Đại học ngành hoặc chuyên ngành Điều dưỡng - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên Tốt nghiệp Cao đẳng ngành hoặc chuyên ngành Điều dưỡng
29	Phòng Hành chính quản trị	Nghiệp vụ Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	III	2	- Tốt nghiệp Đại học ngành Hành chính hoặc Quan hệ quốc tế hoặc Xây dựng - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
30	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Kỹ sư đại học	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	III	1	- Tốt nghiệp Đại học ngành hoặc chuyên ngành Kỹ thuật điện, điện tử - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
31	Phòng Công tác xã hội	Nghiệp vụ công tác xã hội	Công tác xã hội viên (hạng III)	V.09.04.02	III	2	- Tốt nghiệp Đại học ngành hoặc chuyên ngành Tâm lý học hoặc xã hội học hoặc Đại học chuyên ngành Công tác xã hội khác - Trình độ tin học Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản - Trình độ Ngoại ngữ: bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên
	Tổng cộng:					60	